

MA-HA CHỈ QUÁN**QUYỂN 8**
(Phần Cuối)

Nếu khéo tu bốn Tam-muội điều hòa đúng chỗ, nhờ đạo lực ấy nên chắc không còn các bệnh, dù cò chút sai trái cũng có minh đạo giúp đỡ, tự sẽ tiêu trừ lành bệnh, giả sử khiến nhiều chướng ngại phát sinh cao ngất như núi, phải tìm đến cái chết, mạng sống chỉ còn chút hơi thở dư tàn, thệ trọn vì đạo tràng, xả tâm quyết định thì tội nào mà không tiêu, nghiệp nào mà không chuyển, cúi đầu bày tỏ khai mở điều lành v.v... Thì đâu có bốn đại năm tạng mà không điều hòa lành mạnh ư? Như chỗ ở của Đế-thích bọn tiểu quý cung kính tránh xa, nơi đạo tràng, thì thần đại không dám xâm nhiễu bữa bái. Lại như ngôi thành có người canh giữ chắc chắn, người giữ thành canh giữ bận rộn, tâm là thân chủ, đồng danh đồng sinh ở cõi trời là thần có thể giữ gìn che chở người, tâm vững chắc thì mạnh, thân thần còn như vậy, huống gì là thần đạo tràng ư? Như Đại luận giải thích quý tinh tấn bị dính đến năm chỗ v.v... chỉ nhất tâm tu Tam-muội thì các bệnh được tiêu trừ.

4. Tu Chỉ Quán: Lệ theo trước chia làm mười: Trước hết phân biệt tư nghi: vì nhân duyên bệnh cho nên sinh mười pháp giới, do bệnh cho nên lui sụt bốn tâm, phước bỏ thiên định, hủy báng Tam bảo, không chỉ chiêu cảm tội trước mà còn tu điều lành không có phước sinh khởi đại tà kiến, lại thương tiếc thân, nuôi dưỡng mạng cá thịt rượu sau nông, không lúc nào không quá độ, hoặc bệnh lành thân khỏe mạnh lại buông thả năm dục, tâm lành đều hết, nghiệp ác hưng khởi, khởi tội thượng trung hạ, đó là vì bệnh nên tạo ra pháp giới ba đường ác. Nếu người nào tự nghĩ bệnh khốn khổ này đều do tạo nghiệp không lành ngày trước mà ra, rồi sinh tâm hổ thẹn sâu nặng không dám gây tội nữa, tuy càng khốn đốn đau yếu mà tâm lành không sửa đổi, khởi điều lành thượng trung hạ, đó gọi là do bệnh mà gây tạo pháp giới ba đường lành. Nếu gặp tật bệnh khốn khổ sợ hãi sinh tử thì biết bệnh này là do nghiệp báo đời trước; hoặc xây dựng sinh tử đời sau, xoay vần không lúc nào cùng tận,

khổ tập nguy hiểm đời đời theo nhau mà chịu khổ não, phải cầu Niết-bàn vắng lặng vô tướng, đó gọi là nhờ bệnh mà khỏi pháp giới Thanh văn. Lại quán bệnh này là bệnh sắc tâm của ta, do bệnh này mà đưa đến già chết, chết do nơi sinh, sinh do hữu ngày xưa, hữu từ thủ sinh, thủ từ ái sinh, ái từ thọ sinh, thọ từ xúc sinh, xúc từ sáu nhập sinh, sáu nhập từ danh sắc sinh, , sắc tức bốn đại năm căn, danh tức bốn tâm. Quán xét căn đại này, là từ chỗ nào sinh? Mâu xanh từ mộc sinh, mâu vàng từ đất sinh, mâu đỏ từ lửa sinh, mâu trắng từ gió sinh, mâu đen từ nước sinh. Lại quán mộc từ nước sinh, thủy từ gió sinh, gió từ khí dương của đất sinh, nước từ gió sinh, gió từ khí dương của đất sinh, đất từ lửa sinh, lửa từ mộc sinh, mộc lại từ nước sinh, như vậy tuy tìm vòng quang rồi trở lại ban đầu, không tự sinh. Quán bên ngoài năm hành đã như vậy, năm tạng sắc bên trong cũng giống như vậy. Gan từ khí xanh sinh, tâm từ khí đỏ sinh, phổi từ khí trắng sinh, thận từ khí đen sinh, tỳ từ khí vàng sinh. Tạng gan này là từ thể sinh, vì tự nơi khác sinh tức là biết tạng gan từ thận sinh, thận từ phổi sinh, phổi từ tỳ sinh, tỳ từ tim sinh, tim từ gan sinh, gan không tự sinh, lại từ thận sinh, như vậy bên trong tìm bốn đại năm tạng, kia đã không có tự thể làm sao không hủy hoại? Do bốn tâm giữ gìn, thức tâm giữ gìn đất, tưởng tâm giữ gìn gió, thọ tâm giữ gìn lửa, hành tâm giữ gìn nước, vì vậy cho nên không hoại. Bốn tâm này là tự sinh hay không tự sinh? Tức biết hành tâm từ thọ sinh, thọ tâm từ tưởng sinh, tưởng tâm từ thức sinh, thức từ hành quá khứ sinh, hành quá khứ từ vô minh sinh, vô minh từ vọng tưởng sinh, vọng tưởng lại từ vọng tưởng sinh. Kinh chép: Vọng tưởng sinh vọng tưởng luân hồi mười hai nhân duyên; như người khát nước điên cuồng thấy ánh lửa tưởng là nước, chạy về phía Nam, tìm kiếm không thấy nhưng la lớn rằng nước, âm thanh vang dội trên không cho biết rằng mình đang ở phía Nam, nghe nói nước ở phía Bắc đâm đầu về phía Bắc, cứ như vậy bốn phương tìm kiếm chẳng được, trong tâm rất áo não, cho rằng nước ngấm vào đất, đất kêu rống lên, thân thể mệt nhọc, chuyển đến tối tăm cũng lại không được. Chạy nhanh về phía Nam là dụ cho lưỡi tìm vị, chạy về phía Bắc là dụ tai tìm âm thanh, chạy về phía Tây là dụ mũi tìm hương vị, chạy về phía Đông là dụ cho mắt tìm sắc, ngấm vào đất là dụ thân tìm sự xúc chạm, đến tối tăm là dụ ý tìm vô minh, sáu căn như vậy, chạy tìm khắp các trần không được một cái gì, cũng không được tướng nhân duyên hòa hợp, chỉ tự mệt nhọc, đã hiểu biết rồi không còn chạy nữa, vì không chạy cho nên thân tâm định trụ, thân định trụ cho nên bỗng nhiên liễu ngộ, phát sinh nhân duyên chánh trí. Biết sắc tâm này xưa nay thể tánh

thanh tịnh, chẳng sinh chẳng diệt, do vọng tưởng điên đảo nên có sinh diệt, nếu không theo vọng tưởng thì vô minh diệt, cho đến già chết diệt, hết cũ không tạo mới, như không đốt lửa thì không có khói, đã không có vô minh già chết bệnh thì ai bệnh! Đó gọi là quán bệnh khởi pháp giới Duyên giác.

Lại nữa, quán bệnh này là do ái tiếc thân mạng tài vật đến nỗi chịu các sự khổ não, cũng do giữ giới không nghiêm chỉnh nên mắc nhiều bệnh, mạng sống ngắn ngủi, cũng là do tâm trí thấp kém yếu đuối không thể an nhẫn; thân giữ thân không che chở, cũng do năng lực tinh tiến mỏng manh; không làm điều lành bổ sung thêm cũng là không có năng lực thiền định; bị bệnh làm xao động cũng do tâm thiếu trí tuệ, không thấu đạt vô thường, khổ, không, vô ngã đến nỗi mang bệnh tật này. Nay do mình tật bệnh mà thương xót tật bệnh của người khác, liền khởi tâm từ bi phát hạnh nguyện, xả bỏ không còn sót, thuận theo lý an hòa nhẫn nại, siêng năng chánh ý, giác ngộ vô thường, đó gọi là nhờ bệnh mà khởi pháp giới lục độ Bồ-tát.

Lại quán bệnh này, biết từ vọng tưởng điên đảo các phiền não đời trước sinh, như vậy vọng tưởng không có chân thật, ngã và Niết-bàn cả hai đều không, đó gọi là nhờ bệnh mà khởi pháp giới Thông giáo Bồ-tát.

Lại quán bệnh này tuy rất ráo không, không hề thọ nhận điều gì mà thọ các thọ, chưa đầy đủ Phật pháp không nên diệt thọ thủ chứng, đó là do bệnh mà khởi pháp giới Biệt giáo Bồ-tát. Như vậy, v.v... pháp do bệnh hoạn mà thứ lớp sinh ra, đó gọi là cảnh tư nghị chẳng phải sở quán ở đây. Cảnh bất tư nghị: Một niệm tâm bệnh chẳng phải chân, chẳng phải hữu, tức là pháp tánh pháp giới; tất cả pháp thú hưởng bệnh là thú hưởng nơi không lỗi, chỉ có pháp giới đều không có chín cõi khác nhau, như ngọc như ý chẳng phải không, chẳng phải hữu, chẳng phải trước, chẳng phải sau, bệnh cũng như vậy, bất lời lìa tướng, vắng lặng thanh tịnh, cho nên gọi là bất khả tư nghị. Thấy rõ mé thật của bệnh thì có gì vui, có gì buồn, quán như vậy thì bỗng nhiên tiêu bệnh. Kinh Kim Quang Minh chép: Thẳng nghe lời này bệnh liền trừ hết, tức là ý sở quán. Lại có người bệnh quá nặng khó trừ, chỉ có cách hợp tất cả các thứ thuốc bệnh mới có thể lành, tức là chín quán sau. Tất cả chúng sinh đều đầy đủ lý này mà không thể hiểu, tùy theo kiến tư hoặc trôi giạt chìm mất trong biển phần đoạn, rất sinh tâm thương xót muốn ban cho sự an vui đạo diệt chẳng phải hữu tức không, đó là Bồ-tát bị bệnh năng dùng quán không điều phục tâm kia, điều phục được tâm cho nên

tật bệnh tiêu trừ. Do từ bi cho nên quyền biến bệnh tật thì sinh, sinh cõi phần đoạn, xem người phần đoạn cũng như con một, con đã bị bệnh thì cha mẹ cũng bệnh, vì thân bệnh mà vô về an ủi, nếu con lành bệnh thì cha mẹ mới lành, đó gọi là phân tích thể nhận vô về an ủi người bị bệnh của Bồ-tát. Lại quán bệnh này tuy tức là vắng lặng, các chúng sinh ấy không thuần là nhân không mà được độ thoát, phải biết không bệnh các thứ pháp môn, Thanh văn Nhị thừa vì không biết nên theo dòng vô minh vô tri chìm đắm trong biển biến dịch, không thể phân biệt các phẩm loại bệnh lành, vì vậy Phật pháp không được hiện tiền, tịnh độ chúng sinh đều không thành tựu, vì nghĩa này cho nên liền khởi từ bi cứu khổ vô tri, ban vui phân biệt trí đạo chúng, đó gọi là Bồ-tát bị bệnh năng dùng giả quán để điều phục tâm kia, điều phục được tâm cho nên tật bệnh tiêu trừ. Do từ bi cho nên quyền biến bệnh thì sinh, sinh cõi phương tiện, quán người phương tiện cũng như con một, vì con bệnh cho nên cha mẹ cũng bệnh, vì thân tật bệnh mà dùng lời an ủi vô về con, nếu bệnh vô tri của con lành cha mẹ cũng lành, đó gọi là Biệt giáo an ủi vô về Bồ-tát bị bệnh. Lại quán bệnh này tuy tức pháp giới mà các chúng sinh không, tức Trung đạo, lý này chưa hiển bày, theo vô minh mà trôi lăn chìm đắm trong biển biến dịch. Kinh dạy: Ba hiền mười Thánh trụ quả báo tức là bệnh thật báo nhân quả. Vì nghĩa ấy cho nên khởi tâm từ bi, nhờ gốc khổ vô minh, ban vui rốt ráo, đó gọi là Bồ-tát bị bệnh dùng Trung đạo quán điều phục tâm kia, tâm được điều phục cho nên tiêu trừ tật bệnh. Do từ bi cho nên quyền biến bệnh thì sinh, sinh cõi Thật báo, xem người biến dịch cũng như con một, con đã bị bệnh thì cha mẹ cũng bệnh, do thân tật bệnh mà an ủi vô về con, bệnh vô minh của con lành thì cha mẹ cũng lành, đó gọi là Viên giáo an ủi vô về Bồ-tát bị bệnh. Ba bệnh như vậy trong một tâm sinh, điều phục như vậy là điều phục nhất quán, từ bi như vậy là từ bi tròn đầy cùng khắp, thị hiện như vậy là phổ môn thị hiện, an ủi một âm thanh giảng nói, vì dễ hiểu cho nên như trước phân biệt, thật mà luận thì đó là từ bi bất tư nghị, chỉ có ngài Tịnh Danh kia mới có đầy đủ pháp như vậy, ba thật viên trừ thì ba quyền hiện khắp, người trên kia khó mà đối đáp. Quốc vương, Trưởng giả thật bệnh hoàn toàn còn mà không dám đến thăm bệnh ngài Tịnh Danh, hàng Nhị thừa tuy đã dứt chấp tướng mà từ chối không kham đi, Bồ-tát chối từ, khách trần thường thường chịu khuất, chỉ có ngài Văn-thù đạo lực ngang gần, xét cơ, vâng ý chỉ Phật đến thăm bệnh Tịnh Danh. Hỏi rằng: Cư sĩ! Bệnh này do đâu sinh khởi, nếu sống lâu thì phải làm sao để diệt? Cư sĩ đáp: Nay ta bệnh từ đại bi khởi, do chúng sinh bệnh cho nên ta bệnh,

chúng sinh bệnh lành nên bệnh ta lành.

Chúng sinh thật bệnh từ si ái sinh, si ái vừa sinh thì đại bi cũng khởi, si ái vừa diệt đại bi cũng diệt, chúng sinh có lành hay không lành, Bồ-tát có bị bệnh hay không bệnh, nếu không bệnh thì biết con mình lành, nếu bị bệnh thì sự hóa đạo chưa dừng nghỉ, cho nên Phương trưởng hỏi thăm bệnh, mau thành quay lưng đau xót đều là nghĩa này. Thệ nguyện đã đồng hư không, có bệnh cũng đầy khắp pháp giới, đó gọi là từ bi bất tư nghị. Năng lực từ bi lớn Bồ-tát vừa phát tâm này thì bệnh liền lành, không đợi lại tu pháp dưới, Pháp hỷ thiên thai v.v... Nếu phát tâm không chân thật, đối trá chúng sinh, mà muốn cầu Tam bảo, có sự mong cầu bệnh cũng không lành, nếu chân thành thì có sức mạnh lớn. An tâm: Nếu người trong đạo tràng bệnh thì như trên đã nói, hiểu được sự phát tâm, vững mình chánh niệm, chỉ có chỉ, chỉ có quán, khéo léo Tát-đàn, điều hòa thích hợp vừa chừng. Ngay nơi chỗ ngồi liền giác ngộ, hoặc đốn tổn, hoặc tiệm tổn, đó gọi là đại được, lại không rối loạn tu các pháp khác làm đối trị. Pháp pháp biến: Hành nhân bệnh thì quán bệnh, đó là vì sắc bệnh hay là vì tâm bệnh? Nếu sắc bệnh thì ngoài ra núi rừng v.v... lẽ ra đều phải bệnh, người chết lẽ ra cũng bệnh, thầy chết và núi rừng không hề chịu khổ não, cho nên biết sắc chẳng bệnh, chỉ do tâm tưởng chấp có mà bị bệnh này, nay quán bệnh tâm không tự không tha, bốn câu không thật có, chẳng trong, chẳng ngoài rốt ráo thanh tịnh, tâm như hư không thì ai là bệnh! Ngã Tịnh Danh nói: Chẳng phải địa đại, không lìa địa đại, chẳng phải thân hợp thân tướng không thật có, vì chẳng phải tâm hợp nên tâm như huyễn. Không thể bệnh tâm sinh, không thể bệnh tâm không sinh, vừa sinh vừa bất sinh, phi sinh phi vô sinh, đôn, phúc, cụ túc đều như trên, trong pháp ấm nhập nói. Thức tông bí: Quán xét bệnh trong mỗi câu xem xét thấy rõ để duyên độ, quán bệnh quán trí mỗi câu xem xét thấu rõ Để duyên độ, rõ ràng phân minh không nghi ngờ lầm lẫn, hiểu chữ phi, chữ biết, biết được, biết mất lệ theo như trên nói. Đạo phẩm điều thích: Nếu quán bệnh là bốn đại bệnh là bất tịnh, nếu bệnh lìa bốn đại thì bệnh tức là tịnh, bệnh chẳng phải bốn đại, chẳng phải lìa bốn đại, bệnh tức chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, hữu chân, chẳng phải hữu chẳng phải chân, không giả, chẳng phải không chẳng phải giả, khô tươi, chẳng phải khô chẳng phải tươi, các nghĩa như vậy đều không hai không khác với thân niệm xứ, chịu bệnh như thế chẳng phải khổ, chẳng phải vui, tướng hành của bệnh chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, tâm bệnh chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, theo nghĩa như trên, ba mươi bảy phẩm ở giữa

đối chiếu đều được thành tựu, hiểu được khổ, không khổ, đều vào ao trong mát. Trợ đạo: Nếu tu chánh quán chưa được lành bệnh thì phải nhờ sáu thứ từ trước đến nay trị, chánh trợ hợp lại thực hành đều có thể nhập đạo, hướng chi thân bệnh mà không tiêu trừ ư? Thực hành như thế thì dù có giường gối cũng hiểu sâu thứ vị. Ta quán bệnh hoạn đạo lý rõ ràng, như ngọc lưu ly ở sâu dưới đáy đầm, ta quán trí này chỉ là tên gọi, nhân bệnh chưa hết nên quả bệnh là phần, nếu tợ hiểu biết địa vị, thì do bệnh ít nhẹ đạo tâm càng thuần thực, quả bệnh còn nặng thì không tránh khỏi các tai ương, nếu nhập Vô sinh pháp nhẫn thì nhân bệnh tuy hết nhưng còn quả bệnh, nay ta không nên có địa vị mà khởi cao mạn, nói ta bệnh lành ngang bằng với người kia. An nhẫn: chỉ siêng chánh trợ chớ vì chướng duyên trong ngoài cản trở mà dừng nghỉ. Đáp: Chánh trợ vướng mắc thì bệnh thành phế đạo, hãy an tâm nơi bệnh, bất động bất thoái, việc làm rõ ràng. Dù mắc bệnh tổn hại, quán hành sáng suốt thanh tịnh, không sinh tham trước, chớ khởi ái nhiễm, mười pháp thành tựu, bệnh nhập vào dòng pháp, đó gọi là cảnh bệnh hoạn tu quán Đại thừa đạt được vô sinh nhẫn, được một chiếc xe lớn, lệ theo trước có thể biết v.v...

Thứ bốn: quán cảnh nghiệp tướng: hành nhân từ vô lượng kiếp đến nay gây ra các nghiệp thiện ác, hoặc đã thọ báo, hoặc chưa thọ báo, nếu bình thường vận tâm thì tướng không hiện, nay tu Chỉ Quán làm động các nghiệp, cho nên tướng thiện ác hiện. Có người nghi nói rằng: Đại thừa bình đẳng làm gì có tướng để nói, ở đây nói không phải như vậy, chỉ vì gương bình đẳng trong sạch cho nên tướng các nghiệp hiện. Kinh Quang Minh chép: khi sắp chứng Thập địa, tướng đều không hiện. Kinh A-hàm chép: khi sắp chứng Sơ quả, tám mươi tám con rắn chết ở trước người ấy. Đại thừa, Tiểu thừa tướng vẫn rất nhiều. Lại kinh Pháp Hoa chép: thông đạt tội phước, tướng chiếu khắp mười phương, tội phước chỉ là nghiệp ác mà thôi! Kinh Tịnh Danh chép: Đối với Đệ nhất nghĩa mà bất động, khéo có thể phân biệt các tướng cho nên ông khó bắt bẻ là lỗi.

Nêu rõ nghiệp tướng chia làm bốn: một Nhân duyên tướng phát. hai Chánh thức phát tướng. ba Liệt giản. bốn Chỉ Quán. Một Nhân duyên: Có trong có ngoài. Trong: Chỉ Quán nghiên cứu tâm, tâm dần dần trong sạch sáng suốt, chiếu soi các thiện ác, hoặc có thể dùng chỉ chỉ ác, ác mới sắp trừ, dùng quán quán thiện, thiện mới sắp sinh; hoặc có thể dùng chỉ chỉ ác, ác nhân tĩnh mà sinh, dùng quán quán thiện, thiện do quán mà diệt, vô lượng nghiệp tướng xuất xứ từ trong Chỉ Quán, như

gương được lau chùi sạch thì muôn hình ảnh tự hiện. Ngoài: là các Đức Phật từ bi thường ứng hiện khắp tất cả, nếu chúng sinh không có căn cơ thì không thể thấy được, do năng lực Chỉ Quán có thể cảm đến các Đức Phật, chỉ bày các nghiệp thiện ác, thiện thì các nghiệp hiện, như cầm tràng hoa nêu bày ra giữa đại chúng, đó gọi là nhân duyên trong ngoài. Nếu hiểu được ý này, thì vi tế phân biệt tội phước đen trắng không lầm lẫn, có khả năng làm thầy phước đấng, điều phục đối với chúng sinh, nay chỉ chuyên tâm nghiên cứu Chỉ Quán, khiến nghiệp hết thì hạnh thành, nhất tâm chọn lấy đạo, đâu còn dùng phân biệt.

2. Nói về nghiệp tướng phát: Phát không có trước sau, hơi nữa theo lời nói thì trước nói về thiện phát, tướng ấy có sáu: một Tướng quả báo thiện. hai Tướng tập nhân thiện. ba Báo hiện trước, tập hiện sau. bốn Tập hiện trước, báo hiện sau. Năm Tập báo đồng thời hiện. sáu Trước sau bất định. Khi các nghiệp hiện thì so le muôn phẩm, hiểu sáu ý này thì phân biệt không lầm lẫn. Vì sao gọi là tập nhân tập quả? Người tu theo A-tỳ-đám nói: Tập nhân là tự phần nhân, tập quả là nương quả. Lại tập gọi là tập tục, tự phần tướng hạt giống sinh, niệm sau tâm khởi, tập nối với trước, niệm trước làm nhân, niệm sau làm quả. Nghĩa này chung cho ba tánh, các luận sư chỉ đề cập đến thiện ác vô ký, không có tập tục. Báo nhân báo quả: Đây là y cứ vào khác đời, trước tập nhân tập quả đều gọi là báo nhân, nhân đời này lôi kéo quả đời sau cho nên gọi là báo, gọi là báo nhân, đời sau làm thân trong năm đường ác tức là báo quả. Nay y cứ quả báo trên thân, lại khởi thiện ác tập tục, tập nhân tập quả, gồm trông mong đời trước, thì tập tục này là quả, nếu trông mong đời sau thì tập tục này là nhân, Số gia nói báo đắc được làm thân chim sẻ, chim bồ câu đó là báo quả, nặng về dâm là tập quả, các luận sư nói thân chim bồ câu nặng về dâm đều là báo quả. Dâm do tham khởi, tham là tập quả. Lại đời này phiền não gọi là tập nhân, thành nghiệp tức báo nhân, đời sau khởi phiền não gọi là tập quả, đau khổ gọi là quả báo, nếu trong lúc ngồi thiền chỉ thấy các tướng, đó gọi là quả báo, tướng hiện do nhân xưa cho nên cũng được gọi là báo thân. Lại có thể khởi nhân lôi kéo hậu báo, chịu tên lẫn nhau, nay chỉ xếp vào tướng báo quả, nếu trong lúc ngồi không thấy các tướng do uất kết như thế mà tâm khởi đó là phát tập nhân, có thể lôi kéo đến quả cũng được gọi là tập quả, đền đáp nhân xưa, chịu tên lẫn nhau, ở đây chỉ xếp vào tập nhân, tướng thiện phần nhiều y cứ vào sáu Độ. Đàn tướng phát: nếu trong lúc ngồi bỗng thấy ruộng phước hơn hình tượng Tam bảo, Thánh chủng đại đức cha mẹ Sư tăng, người có đức hạnh nhận sự cúng dường của mình, hoặc

thấy ruộng bi thọ sự cúng dường, hoặc thấy hai thứ ruộng tuy không thọ sự cúng dường mà đều vui mừng, hoặc không thấy các ruộng thọ hay không thọ, chỉ thấy chỗ thí bày biện đầy đủ, hoặc không thấy vật thí chỉ thấy tịnh địa, hoặc nêu rõ tướng quả báo của sự bố thí đời này, hoặc nêu rõ quả báo của sự bố thí đời xưa, hoặc thấy người giỏi hành bố thí, đến trước chỗ mình khen ngợi đàn xả, các việc như vậy đều là quả báo phát tướng, kể đến đều không còn thấy các tướng, nhưng tâm uất ức như vậy muốn thực hành tuệ thí, cung kính cúng dường Tam bảo cha mẹ Sư tăng, hoặc thương xót người nghèo khổ mà muốn cứu giúp, hoặc đối với pháp môn đàn thí thông đạt tất cả, các tâm như vậy đều là tập nhân phát tướng. Hoặc trước khởi tâm này khước từ thấy báo ứng tướng, hoặc trước thấy báo ứng tướng nên khước từ phát tâm này, hoặc đều phát hoặc bất định phát, có thể dùng ý mà biết. Khi giới tướng phát cũng có sáu ý: Nếu thấy Thập sư, y bát, đàn tràng, yết-ma hoan hỷ ái niệm, hoặc tuy không thấy tướng này mà tự thấy y áo sạch sẽ, oai nghi khoan thai, lại thấy người thường giữ giới mặt mũi sáng sủa, cử chỉ bình an, rõ ràng đến khen ngợi giới, các tướng như vậy đều do quả báo giữ giới phát sinh. Hoặc có khi đều không thấy tướng này, rõ ràng giữ giới tâm sinh, tự nói giới thanh tịnh thiên tự không đáng để giữ, hoặc muốn cứu giúp những người phá giới khiến cho họ đều đứng như pháp, tự hiểu văn luật, tinh thông giới bộ, đó gọi là tập nhân phát tướng, hoặc trước sau đều lẫn lộn, có thể dùng ý mà biết. Tướng nhân phát: Hoặc thấy người năng nhẫn, hoặc thấy thân làm việc nhẫn, hoặc thấy thân họ xinh đẹp trong sạch, tay chân nghiêm chỉnh, ở đời ít có, hoặc thấy người khôi ngô nhứt nhứt đến khen ngợi hạnh nhẫn, đó gọi là báo quả tướng, hoặc thẳng thẳng phát tâm nhẫn, lại hiểu pháp môn nhẫn, đó gọi là nhân tập nhân phát tướng, trước sau đều xen lẫn, có thể dùng ý mà biết. Tướng tinh tấn: Hoặc thấy người tinh tấn, hoặc thấy việc tinh tấn của mình, hoặc thấy thân nhiều sức mạnh, cường tránh anh hùng, hoặc thấy người thường hành tinh tấn, đêm ngày không bỏ khen ngợi tinh tấn, đó gọi là tinh quả báo tướng. Hoặc không thấy tướng chỉ phát tâm tinh tấn, đầu hôm, nửa đêm, gần sáng không tiếc thân mình, hoặc thông đạt pháp môn tinh tấn, đó gọi là tướng tập nhân tinh tấn, trước sau đều xen lẫn, có thể dùng ý mà hiểu. Tướng thiền: Sau trong cảnh sẽ nói rộng. Tướng trí tuệ: trong cảnh Bồ-tát sẽ nói rộng. Sáu Độ tập báo đã có sáu thứ, tất cả pháp lành cũng giống như vậy, nếu tìm xét kỹ pháp này càng lâu càng sáng tỏ, không phiền nói nhiều, cũng không được nói nhiều, mặt thọ nhận miệng quyết định, tùy ý nói rộng. Các Đại

sư Phương Đăng truyền với nhau rằng: Mắc nợ vật Tam bảo, tương ấy hiện thời, quyết phải bồi thường. Ngài Nam Nhạc nói: Nếu tự mình có vật bồi thường thì tốt, nếu mình không có vật muốn phế bỏ hành pháp, rong ruổi tìm cầu khắp bốn phương, đây có hai nghĩa: Chúng sinh từ xưa nhiều tội lỗi vô lượng, thiếu nợ của Tam bảo chẳng phải một điều, như bậc La-hán trước kia khi nhập đạo chưa kịp trả hết nghiệp cho nên gọi là “để trách”. Nếu hành giả phế bỏ đạo tràng mà đi khát thực, lăn lộn nhiều năm đâu chẳng phải việc ma, nay còn chưa trả nợ, chỉ quyết chí tu hành thật pháp của các Đức Phật, chuyển ngã thành lập. Thành là đơi phá phiền não, nhập vô sinh nhẫn, đối với Pháp thân địa rộng lớn cúng dường tất cả Tam bảo, rồi lại vào đường sinh tử để trả nợ chúng sinh, Bồ-tát lúc bấy giờ không gọi là “để trách”. Lập: là đơi công phu đầy đủ gọi là hạnh thụ lập, quả báo tự đến thì sẽ bồi thường Tam bảo, chẳng phải là để phụ mà không có tâm bồi thường, xin kéo dài một chút để mong triển lập! Đây đâu chẳng phải là việc tốt ư? Nếu phế bỏ hành pháp ra khỏi đạo tràng, đâu quyết phải bồi thường, không được đọc tụng, nghe học, làm các việc riêng của chúng, quyết phải phương tiện cầu tài mà bồi thường. Đây giải thích giống như kinh Ưu-bà-tắc Giới. Kinh dạy: Nếu thiếu nợ vật Tam bảo, vật của người chánh sự tu đạo, muốn cầu quả Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán thì không phải bồi thường nợ, nếu không học đạo phải gấp bồi thường, người chứng A-la-hán nếu dùng vật của Phật thì không mắc tội.

Kế là nói về tướng ác: các điều ác rất nhiều, hơn nữa y cứ vào sáu tế, đối với mỗi tế đều có sáu y. Tướng san tế: Nếu thấy Tam bảo, sư tăng, cha mẹ hoặc hình dung tiêu tụy, hoặc lỏa lộ thân hình, hoặc y áo rách rưới bẩn thỉu, hoặc đói khát rầu rĩ, chùa hoang trống vắng, hoặc thấy tất cả vật đều bị giữ chặt đóng kín cùng với trước là khác, người đối diện đối với vật hoan hỷ, nay thấy người xin đối với vật thì sân giận mắng chửi, vật trước tiêu biểu cho bố thí, vật này tiêu biểu cho sự keo kiệt. Hoặc thấy người keo kiệt đến trước mặt, đó gọi là san tế báo quả phát tướng. Có đủ sáu thứ, lệ theo trước có thể biết v.v... Tướng phá giới: Nếu thấy hình tượng Tam bảo, sư tăng tôn trưởng, cho đến cha mẹ, đâu bị chặt đứt rơi xuống đất không hơn gì bị giam hãm, hoặc thân thể bị cắt chặt đánh đập khổ não, hoặc thấy thân một nẻo, đầu một nơi, rơi rụng khắp nhà cửa, hoặc thấy cha mẹ bị hạ nhục, Tam bảo bị trách mắng, hoặc thấy kẻ trước người. Loại cầm thú độc ác leo dẫm trên đầu thân kia đều là sân tế báo tướng. Cũng có sáu ý lệ theo trước có thể biết v.v... Nếu thấy phần tiểu bất tịnh, thân chết hôi thối, vật dơ giữa đường,

nước sâu đường rộng, đi không được tới trước, hoặc thấy người làm việc dâm đến nói những việc buông lung, hoặc thấy người cùng cầm thú giao hội, đây đều là tội báo tướng dâm, cũng có sáu ý v.v... Hoặc thấy vật trộm trong một đời, chủ của vật trộm tức giận mắng chửi, bắt trói giam cầm vật và người, hoặc thấy người giỏi trộm đến khuyến khích nói việc trộm, đều là quả báo của tướng trộm, cũng có sáu ý lệ theo trước có thể biết, v.v... Nếu thấy cha mẹ sư tăng và người ngoài tranh chấp, tức giận nhiều thứ, xen lấn hòa vào phỉ báng nơi mình, hoặc thấy miệng nói nhiều hơn người khác, tức là tướng quả báo bốn lỗi lầm của miệng, cũng có sáu ý lệ theo trước có thể biết v.v... hoặc thấy người say nằm ói mửa bữa bãi, hoặc thấy thân mình hôn mê chìm đắm, đều là tướng quả báo uống rượu, cũng có sáu ý lệ theo trước có thể biết v.v... đều là quả báo tướng vi tế phá giới, còn lại bốn tế lệ theo đây có thể biết, cho nên cần phải ghi chép v.v... Lại nữa, trong tâm đau khổ là huân tập sát, trong tâm nặng nề là thói quen trộm cắp, trong tâm bức bối nóng nảy là thói quen dâm dục, tất cả đều có là đẳng phần tập.

3. Liệu giản: Tướng thiện ác hiện thành chướng khác nhau, hoặc chẳng ngăn chướng mà ngăn chướng, chướng mà chẳng phải chướng, chướng chẳng phải chướng đều là chướng, chướng chẳng phải chướng đều là bất chướng. Phi chướng mà chướng là: Nếu người có phát tướng lành thì đương thời vui mừng, sau khởi ái mạn, khinh thường mất người khác, ý vào chứng tướng, sinh tâm cống cao, dần dần tiêm nhiễm danh lợi, lỗi lầm chuyển sinh, thôi tâm hoại pháp, xả giới hoàn tục, không tội ác nào mà không gây, há chẳng phải nhân ban đầu, không ngăn chướng điều lành. Về sau đưa đến điều ác đại chướng. Chướng mà chẳng phải chướng: Như trước phát sinh tướng ác, hổ thẹn sợ hãi, siêng sám hối tội ác này, tướng dứt nối nhau, tâm không bao giờ sinh khởi tội, siêng năng làm các việc lành, thành tựu việc lớn, đâu chẳng phải nhân ban đầu chướng, sau không phải chướng ư? Điều chướng đều không chướng, lệ theo trước có thể biết v.v... Không chướng mà chướng: Đây là điều lành sắp diệt mà tướng hiện, điều lành này diệt tiêu biểu cho điều ác sinh. Nếu chướng chẳng phải chướng: Đây là điều ác sắp diệt mà hiện tướng, điều ác này tiêu biểu cho điều lành sinh. Hoặc chướng, bất chướng đều bất chướng: Chướng này tiêu biểu cho điều lành không diệt, điều ác không sinh. Hoặc chướng bất chướng Điều chướng: Đây tiêu biểu điều ác không diệt, điều lành không sinh, đây là căn cứ vào sơ thiện mà nói, nghĩa là điều lành là không ngăn chướng, điều ác là ngăn chướng, như trên phân biệt. Nếu y cứ vào chân đế mà nói thì các thiện ác trên đây

thấy đều là chướng, cho nên Kinh Tịnh Nghiệp Chướng chép: Tất cả ác chướng, tất cả thiện chướng. Nếu y cứ vào giả mà nói thì chân đế thiện ác đều là chướng. Nếu căn cứ trung mà nói, trên giả thiện ác đều là chướng, cho nên chướng không thể cùng tận. Lại nữa, thiện ác tập nhân tâm khởi thì dễ biết, tướng quả báo thiện ác khởi thì khó biết. Nếu tướng thiện báo giúp cho thiện lập nhân tâm khởi, hoặc hiện trước, hoặc hiện sau phần nhiều là tướng của tánh thiện. Cô nhiên khởi: Phần nhiều là thiện tướng vô tác, tướng quả báo ác giúp cho ác tập nhân tâm khởi, hoặc trước hoặc sau, thường là tánh ác, không giúp cho tập khởi, thường là trái không làm ác. Lại nữa quả báo thiện ác cô nhiên khởi: Tuy do vô tác nhưng lý vãng phán lại rõ ràng, phần nhiều ưa xen lẫn ma, nếu muốn phân biệt thì phải xem xét kỹ, dùng mười pháp như: Không, minh thiện ác v.v... để xét nghiệm, nếu vượt hơn không bằng thì là tướng ma, khác với đây mới là vô tác. Lại ba tướng để xét nghiệm, đó là lâu lâu trụ, thường thường đến. Lại hoại thiện tâm, ba tướng này là tướng ma, không có ba tướng này là vô tác. Lại nữa, khi hiện các tướng ác, ban đầu hiện sân nộ, kế hiện bình thường, lần thứ ba hiện vui mừng. Hoặc người can ngăn sớm, hoặc người bị đuổi nên biết đều là tướng ác sắp diệt. Xét rằng phát tâm chân chánh, trí tuệ sáng suốt, hiểu biết khéo léo, biết các tướng mỗi mỗi không lầm lẫn, không bị các chướng làm mê hoặc, tâm nhập vào lý càng thêm sáng suốt, thật hành có thừa sức phân biệt nghiệp môn, tuy thông đạt tự tại, gồm cả hóa tha. Nếu phân biệt nghiệp tướng không thể vụn vặt, chỉ biết chung là chướng, không hề chấp trước, đánh thẳng tâm quán, lý nghiệp không thể ngăn ngại, nếu vốn không hiểu tâm, lại khởi ý tà vạy, thấy tướng này rồi mà sinh ái trước thì ma kia được dịp thuận tiện làm lại, vào chỉ bày lành dữ, lại dựa nhau mua bán tài thực, chết đọa vào đường quý, đây chẳng phải ma thiên thì là gì? Nếu tự chánh chánh ma, phải hiểu được ý ấy, đích thân tự hành chứng, lại chính thầy khẩu quyết mới có thể nói rõ, chớ lập tức làm môi giới, vọng làm nóng lạnh thì tai họa rất lớn, dặn dò rất kỹ, sau thành cẩn thận.

Hỏi: Đạo tràng có thân hộ vệ, oan trái đâu được quấy nhiễu? Đáp: Đúng vậy, như quan lại ở đời dạo chơi, chỉ dòm ngó chẳng đề phòng điều ác, chủ nợ có vật không thể ngăn được, nghiệp đến trả báo, y cứ theo đây có thể biết. Lại nữa, các nghiệp gọi là giáo thể tướng, đủ như luận Tỳ-bà, luận Thành Thật nói, nếu thực hành quán phá nghiệp đầy đủ như Trung luận, hai luận sư kia đều có chỗ hay chỗ dở, nay y khác kia, chỉ nói thiện ác không lẫn lộn, ngay nơi sự tức là, nếu phân biệt

rộng ngăn phòng chánh đạo, hoặc phá thẳng mà thôi, hoàn toàn không biết đạo phẩm chánh trợ triều đình, phương pháp chưa đủ. Nay Chỉ Quán nói nghiệp tướng không đủ, pháp quán có dư.

4. Tu Chỉ Quán: Tức đủ mười ý: Thế nào là nghiệp cảnh tư nghị? Nếu nghiệp nặng chiêu cảm ba đường ác, báo có thượng trung hạ, hoặc nghiệp nặng chiêu cảm ba đường lành, báo gọi là thượng trung hạ, nghiệp bất động chiêu cảm quả báo cõi Sắc cõi Vô sắc, các nghiệp như vậy chiêu cảm sắc tâm, lại mê sắc tâm khởi bốn điên đảo, sinh tử không dứt là do đó. Nay quán nghiệp không, nghiệp điên đảo mê hoặc không sinh, cho đến lập tận, đó gọi là Thanh văn quán nghiệp, nếu quán nghiệp do vô minh, vì vô minh nên là nghiệp, vì nghiệp cho nên có danh sắc cho đến già chết, nếu biết vô minh không khởi thủ hữu, vô minh diệt cho nên các hành diệt, đó là quán nghiệp của Duyên giác. Nếu quán nghiệp hành huyễn hóa, huyễn hóa tức không, không tức Niết-bàn, đó gọi là quán nghiệp của Thông giáo, nếu quán nghiệp như mặt đất, năng sinh các mầm mống, pháp mười pháp giới đều từ nghiệp khởi, đó gọi là quán nghiệp của Biệt giáo, đều là cảnh tư nghị, chẳng phải sở dụng ở đây. Cảnh bất tư nghị: Như kinh chép: thâm đạt tướng tội phước. Tội tức ba đường ác phước là đường lành, chỉ hiểu nghiệp tướng ba đường ác, không thâm đạt nghiệp tướng ba đường lành trời người thì chẳng phải thâm đạt, đạt ác đạt thiện mới gọi là thâm đạt. Nếu đạt nghiệp tướng thiện ác chỉ là thiện ác, không gọi là thâm đạt, lại thiện ác đều là ác, lìa thiện ác mới là thiện, đó gọi là thâm đạt. Lại thấu đạt thiện ác của trời người gọi là sinh tử biên, thâm đạt Nhị thừa lìa thiện lìa ác là Niết-bàn không biên, chỉ là hai bên không gọi là thâm đạt, lại hai bên đều là ác, cũng không gọi là thâm đạt, Bồ-tát Biệt giáo năng đạt hai bên từ cạn dần dần đến sâu, cho nên gọi là thâm đạt. Lại Biệt giáo sâu dần cũng chẳng phải thâm đạt, Viên giáo tức ngay nơi nghiệp cạn đạt đến nghiệp sâu mới được gọi là thâm đạt tướng tội phước, chiếu khắp mười phương, thâm đạt như vậy thật không còn loanh quanh trong ba cõi, cũng không đi lối tắt để nhập không, tức là ý này. Quán một niệm khởi có đủ mười cõi, gọi là mười phương, mười phương là ý báo, mười cõi là chánh báo, nếu không ý báo thì cũng không chánh báo, đã có ý báo thì có trăm pháp tánh tướng bốn mặt v.v..., cũng gọi là bách phương, các pháp như vậy tức là một niệm nghiệp cho nên gọi một nghiệp là tất cả nghiệp. Kinh Hoa Nghiêm chép: Nay các Phật tử! Tâm tánh là một, vì sao sinh ra các thứ nghiệp! Đáp: Thí như một mặt đất sinh ra các thứ mầm mống, nếu đất gặp mưa thì các mầm mống

thuốc độc cùng lúc mọc lên. Nay đất pháp tánh được mưa hành đạo, mầm mống nghiệp thiện ác trong một niệm tranh nhau khởi lên, nghiệp gọi là pháp giới, là đô thành các pháp, cho nên gọi là cảnh bất tư nghị. Đã thâm đạt nghiệp cảnh thiện ác đồng nhau, thì khởi tâm từ bi, lý tội phước chẳng trái chẳng thuận, trái thành tội, thuận thành phước, như thế để danh sắc và các chất ngại cũng chẳng trái, chẳng thuận. Nếu trộm cắp thành tội thì có nghiệp ác ba đường, nếu xả bỏ thành phước thì có nghiệp lành ba đường; Bồ-tát thâm đạt như đây chẳng trái chẳng thuận, đối với trái khởi từ bi, với thuận khởi từ, tức không chân đế vô ngôn, nói năng cũng chẳng phải trái, chẳng phải thuận, trái thì thành nghiệp hữu lậu, sáu đường thuận thì thành nghiệp vô lậu ba thừa. Bồ-tát thâm đạt tức không, chẳng trái chẳng thuận, đối với trái khởi từ bi, với thuận khởi từ. Trung đạo để cũng chẳng trái chẳng thuận, trái thì hành nghiệp hữu lậu vô lậu hai bên, thuận thì thành nghiệp phi hữu lậu, phi vô lậu, Trung đạo. Kinh Pháp Hoa chép: Nghiệp có được khi tu lâu, tức là nghiệp này. Bồ-tát thâm đạt thật tướng Trung đạo chẳng nghịch chẳng thuận, không có ba thứ khác nhau, cũng là một niệm từ bi, chẳng trước chẳng sau, cho nên gọi là tâm Bồ-đề chân chánh. An tâm nơi nghiệp Không thì thuận thiện mà ác dứt, ác dứt cho nên gọi là Chỉ, thuận thiện cho nên gọi là Quán, an tâm nơi nghiệp giả thì ác dứt mà thuận thiện, an tâm nơi nghiệp trung thì ác dứt mà thuận thiện, thuận nên gọi là quán, dứt nên gọi là chỉ, đó gọi là quán nghiệp khéo léo an tâm.

Pháp pháp biến: Như A-tỳ-đàm chép: nghiệp rơi vào quá khứ, bị trói buộc thuộc hành nhân, đời vị lai chịu báo. Nay quán nghiệp này, nếu nghiệp là quá khứ, quá khứ đã qua nên làm gì có nghiệp, nếu nghiệp là vị lai, vị lai chưa có, làm gì có nghiệp, nếu nghiệp là hiện đại, hiện tại niệm niệm không dừng, nếu niệm đã quá tức thuộc về quá khứ, niệm nếu chưa đến thuộc về vị lai, nay nơi khởi là diệt, làm gì có hiện tại? Nếu nói đã qua thì làm gì có nghiệp gọi là hiện tại, thời đã qua là nghiệp, đã qua là nghiệp, là ngay lúc qua đã qua, hiện tại đã không, nghiệp cũng không có được, ba đời suy xét ngang dọc tìm kiếm thiện ác các nghiệp đều không thật có, rốt ráo thanh tịnh. Mà nói nghiệp thiện ác ấy chỉ do văn tự giả danh của thế gian phân biệt, không thể nghe tên gọi mà cho là thật được. Vì sao? Vì vốn cầu lý thật, không cầu hư danh, hư danh vô tánh, chỉ gượng phân biệt, như ngón tay chỉ hư không, nghiệp vô tác vô thọ, ba đế đều vắng lặng, cho nên gọi pháp pháp biến.

Biết thông bát: Đối với nghiệp, chẳng phải nghiệp, vừa là nghiệp vừa chẳng phải nghiệp, chẳng phải nghiệp chẳng phải không phải

nghiệp, trong mỗi câu nói biết khổ tập, trong mỗi tâm biết rõ đạo diệt, suy xét mục đích thành tựu hoàn toàn không phải là chữ do sâu ăn lá, cho nên nói biết thông bát. Đạo phẩm điều thích: Người tin theo Thành luận nói: Ý nghiệp riêng khởi chưa được thành nghiệp, ý có được thật pháp tướng được giả danh, hành thì đồng duyên, bấy giờ ý nghiệp được thành tựu, cho nên thì có ba niệm xứ. Y cứ vào khẩu nghiệp, thân nghiệp là sắc, gọi là Thân niệm xứ. Người tu theo Tỳ-Đàm nói: Tâm sở, tâm vương càng lúc sinh khởi, vương tức tâm niệm xứ, thọ sở tức thọ niệm xứ, tưởng và các sở còn lại đều thuộc hành ấm, tức pháp niệm xứ, tâm vương tâm sở nương sắc mà khởi, tức thân niệm xứ, hoặc một thời, khác thời đều có bốn Niệm xứ. Nay quán nghiệp này đầy đủ mười pháp giới, năm ấm, tức đầy đủ tất cả bốn Niệm xứ, tất cả sắc của nghiệp đồng loại là thân niệm xứ, thân này chẳng phải tịnh chẳng phải bất tịnh, đồng loại bốn ấm là ba niệm xứ, ba thứ này chẳng phải khổ, phi vui, phi ngã, phi vô ngã, phi thường, phi vô thường, tức là phi vinh, phi khô, song thọ Niết-bàn cho đến ba giải thoát đó gọi là đạo phẩm. Đối trị trợ đạo: nên niệm ba mươi hai tướng ứng thân Phật v.v... Niệm vô lượng công đức của báo thân Phật, cùng phá tập nhân nghiệp ác, niệm pháp môn Phật trợ giúp quả báo nghiệp ác, nhờ niệm Phật lực cho nên nghiệp ác chướng chuyển thì nhập vào cửa Niết-bàn, khi quán như vậy không lạm bậc Thánh trên, lại phải an nhẫn các chướng trong ngoài để được vô ngại. Nếu phát sinh tự đạo thì chưa phải là hiểu biết chân thật, chỗ sinh pháp ái, pháp ái không khởi thì nhậm vận không dính mắc, tự nhiên chảy vào đất mát mẻ, gọi là Đại thừa thập quán, được vô lượng quả báo thanh tịnh vô lậu, đạt được quả báo vô thượng, được nghiệp tự tại, thâm đạt tội phước rất ráo vô nhiễm, cho nên gọi là thanh tịnh, tức là Pháp thân, trái gốc trở về nguồn, trí chiếu viên cực, cho nên gọi vô thượng tức là báo thân. Hiện thân trong chín đường, phổ môn thị hiện nên gọi là Tự tại, ba thân như vậy gọi là Đại thừa rộng lớn, thẳng đến đạo tràng, các thân còn lại như trên nói, v.v...

Thứ năm: Quán cảnh ma sự: hành nhân tu bốn Tam-muội thì điều ác sẽ dứt, điều lành sẽ sinh, ma sợ hãi ra khỏi cảnh kia, lại sẽ hóa độ người khác, làm mất nhân dân quyến thuộc của ta, cung điện của ta trống không, lại lo kia có thần lực, trí tuệ lực rộng lớn, lại phải sinh khởi đấu tránh, với ta, điều phục khống chế xúc não ta, dẫn đến gốc lành chưa thành thực cho nên có việc ma, hành giả đạo đức yếu kém, chưa thể chuyển được ma ba-tuần, tất cả quỷ thần thuộc sáu tầng trời cai quản, sẽ giữ gìn bờ cõi này. Kinh chép: việc ma, tội ma không nói

là Bồ-tát ác tri thức. Nếu hiểu được tà chánh thì lạnh nhạt đối với hoài bão, biết cảnh giới ma như cảnh giới Phật, như một không hai, như một tướng bình đẳng, không cho ma cho là lo lắng, cho Phật là vui vẻ, an nhiên nơi mé thật, nếu được như vậy thì tà không liên quán đến chánh, nào loạn dù khởi ma đến cũng là điều tốt lành. Nay nói ma chia làm năm: một Phân biệt đồng khác. hai Nói về tướng phát sinh. ba Nói về ngăn ngừa tổn hại. bốn Nói về cách trị. Năm Tu Chỉ Quán.

1. *Đồng khác*: Ấm ma đã thuộc cảnh ấm giới nhập, phiền não ma đã thuộc cảnh phiền não, tử ma: bệnh là nhân của chết đã thuộc cảnh bệnh hoạn. Nay chính là nói về thiên tử ma, nhưng bốn đảo khác với bốn ma, bốn đảo chỉ là ma phiền não, ma phiền não cho nên có ma ấm nhập, vì có ma ấm nhập cho nên có ma chết, đã chưa vượt ra khỏi ba cõi thì thuộc về thiên tử ma. Nếu là ngoại đồng giới khác, phá bốn đảo giới nội phần đoạn các ma đều vượt qua, chỉ có bốn đảo vô thường v.v..., đây là ma phiền não của giới ngoại. Vì có ma phiền não, cho nên có vô đẳng đẳng sắc, tức âm ma giới ngoại, ấm ma tức là có chết. Ba hiền mười Thánh trụ quả báo, cho đến Đẳng giác, Ba ma đã vượt quá, chỉ có tồn tại một phần ma chết, đó là ba ma giới ngoại không có ma đệ lục thiên, nhưng xinh sắc Tam-muội chưa rõ ráo gọi là thiên tử ma. Nếu Diệu giác lý tròn đầy, vô minh đã hết cho nên không còn phiền não, không trụ quả báo cho nên cũng không có chết, xích sắc Tam-muội viên mãn mới là rõ ráo việc ma, như Kinh Hoa Nghiêm nói về mười ma cũng đâu vượt ngoài ý này.

2. *Nói về ma phát tướng*: Nói chung cai quản quyền thuộc đều gọi là ma, tìm kỹ cành lá khác không ngoài ba thứ: một Truy dịch quỷ. hai Thời mị quỷ. ba Ma-la quỷ, ba thứ phát tướng mỗi thứ khác nhau. một Truy Dịch phát: nếu người khi ngồi hoặc duyên đầu mặt hoặc duyên thân thể người, rơi xuống mà lại lên, tráo trở không ngừng, tuy không đau đớn mà rên rĩ khó nhẫn nại, hoặc khoét tai mũi người, hoặc ôm giữ va chạm dường như có vật mà cầm nắm không thể được, đuối rồi lại đến, tiếng kêu chim chíp tạo thành tiếng người ồn ào, loài quỷ này mặt giống như cây đàn bốn dây, bốn mặt hại miệng v.v... hai Thời mị phát: Kinh Đại Tập nói mười hai loài cầm thú ở trong núi báu tu pháp duyên từ, đây là đứng đầu loài Tinh mị, người quyền ứng chắc chắn bị xúc não, người thật có thể nào loạn hành nhân, nếu ngồi thiền mà tà tướng thường mê đắm thời mị (sắc đẹp), hoặc hiện các hình bé trai, bé gái, ông lão, bà lão, các loài cầm thú, hình tướng đáng mạo các tướng khác nhau. Hoặc làm trò vui cho người, hoặc dạy bảo người. Nay muốn

phân biệt thời thú phải quán sát mười hai thời, thời nào số đến, hễ đến thời nào thì là loài thú ấy, như dần là cọp, cho đến sừu là trâu. Lại một thời chia làm ba, mười hai thời tức có ba mươi sáu con thú: Dần có ba: Đầu là ly (chồn) kế đến là báo, tiếp đến là cọp. Mão có ba: hồ (cáo), thỏ (thỏ) hạc. Thìn có ba: long (rồng), giao (thuồng luồng), ngư (cá), chín loài này thuộc mộc, phương đông, chín loài vật này nường ba mùa truyền làm trước sau. Tỵ có ba: Thiển (ve sấu), lý (cá chép), xà (rắn). Ngọ có ba: lộc (hươu), ngựa, dê. Mùi có ba: dương (dê), nhạn, ưng (chim). chín loài vật này thuộc hỏa, phương nam. Thân có ba: dừu (vượn đuôi dài), viên (vượn), hâu (khỉ). Dậu có ba: ô (quạ), kê (gà), trĩ (con trĩ). Tuất có ba: chó, sói, sài (các loài). chín vật này thuộc kim, phương tây. Hợi có ba: thỉ (lợn), du (thú dữ), trư (lợn con). Tý có ba: miêu (mèo), thử (chuột), phục dực (loài có hai cánh). Sửu có ba: ngư (trâu), giải (cua), miết (ba ba). chín loài vật này thuộc thủy, phương bắc, cõi vua ở giữa bốn mùa, nếu bốn phương hành dụng tức là dùng cõi này, tức là ngư (cá), ưng (chim ưng), sài (sói), miết (ba ba), ba phen đã xoay vắn vòng quanh tức có ba mươi sáu, lại trong một loài chia làm ba thì có một trăm lẻ tám thời thú, hiểu sâu ý này y thời gọi tên yêu mị sẽ tiêu mất, nếu thọ chấp ít nhiều khiến người cuồng loạn, hoảng hốt vọng nói tốt xấu, không tránh thủy hỏa v.v... ba Nói về quỷ ma-la: vì phá hai điều lành, tăng thêm hai điều ác, thích từ năm căn tạo tác mạnh yếu đến phá. Đại Luận chép: Ma gọi là hoa tiển, cũng gọi là ngũ tiển, đều bắn vào năm căn, cùng phá hoại ý. Năm căn đều một sát-na, nếu sát-na chuyển thì thuộc ý căn, nếu ý căn hoại thì năm căn đâu có tồn tại, mắc thấy sắc đáng ưa gọi là hoa tiển, thuộc về nhuỷen tặc, thấy sắc đáng sợ hãi gọi là độc tiển, là cường tặc, thấy sắc bình thường, là tặc không mạnh không nhuỷen, bốn căn còn lại cũng giống như vậy, hợp lại thành mười tám tiển, cũng gọi là mười tám thọ, vì nghĩa ấy không nên thọ chấp, chấp thì thành bệnh, bệnh thì khó trị, vĩnh viễn làm cản trở thiên định, chết sẽ đọa vào đường ma. Lại nữa, ma bên trong bắn không vào, , sẽ quạt mát bên ngoài, đàn việt sư tăng đồng học đệ tử phóng mười tám mũi tên. Xưa, có các tỳ-kheo bị ma làm xúc não bên trong, lại bị đàn việt khen chê mạnh yếu không nhanh chóng, liền khóc bỏ đi, hành giả khéo biết thầy trò, đàn việt , hoặc pháp chủ nói lời khác lạ, đồ chúng liền tức giận, đồ chúng oán rằng pháp chủ là quái, các vật như vậy nhân duyên nói rộng như trong Đại phẩm. Lại ma khéo léo ban đầu khiến trái thiện khởi ác, nếu không vui theo thì hoàn toàn làm cho rơi vào điều lành, xây tháp lậu chùa khiến cho tán loạn, chướng ngại thiên

định, nếu không vui theo thì khiến rơi vào Nhị thừa, ma thật không hiểu Nhị thừa, chỉ muốn hành giả không nhập Đại thừa, như đứa trẻ thơ ban đầu bị sai khiến hành giả sẽ bỏ Đại thừa tu theo Tiểu thừa, công phu đã nhiều về sau hối hận cũng vô ích, có thể hành giả sẽ không hiểu đại tiểu, lại giáo hóa người nhập vô phương tiện không, cho rằng không có Phật, không có chúng sinh, rơi vào thiên không, hoặc thiên về giả, các con đường tắt, khiến không nhập viên. A-Nan-Cấp-Đa học A-Bệ-Đạt đều bị ma xúc não, hướng chi hàng sơ tâm đâu thể tránh khỏi tự tha ba mươi sáu mũi tên ư? Nếu biết ma, Phật đều nhập mé, thật thì không còn sợ hãi. Đại Kinh chép: Vì hàng Thanh văn thuyết có điều phục ma, vì hàng Đại thừa không nói điều phục ma, nhất tâm nhập lý thì đâu nói về mạnh yếu ư?

3. *Nói về chướng ngại loạn động*: Chỉ các mũi tên mạnh yếu, v.v... ban đầu bắn vào năm căn có ba lỗi; một Làm cho người bệnh. hai Mất quán tâm. ba Được pháp tà. một Bệnh có các tướng, từ nhãn nhập vào bệnh gan, các căn còn lại có thể biết, thân mắc bệnh khổ thì tâm mê loạn, mất thiền đến chết. hai Mất quán tâm: Nguồn gốc tu quán pháp lành an ổn, từ năm căn thấy nghe về sau tâm địa hôn trầm hoảng hốt, không còn thứ lớp. ba Pháp tà: Phải y cứ vào mười thứ chánh pháp, chọn lựa phân biệt, nêu ra tướng tà: Hữu: Sắc từ nhãn nhập, thấy sông núi, các ngôi sao, mặt trăng, mặt trời, cung điện, cũng thấy các thứ tướng mạo trong tối tăm, chỉ điểm phương tiện, đó là có thái quá. Vô: Sắc từ nhãn nhập, bèn cho rằng các pháp giống như đoạn không, nói pháp khô vô, rất đáng sợ hãi, đó là không thái quá. Minh: Sắc nhập rồi thông suốt, thường sáng như ánh sáng mặt trời, mặt trăng chiếu soi. Âm: Mờ mịt tối đen tiếng xúc chạm không hiểu biết. Định: Sắc nhập tâm mình như khối gỗ tảng đá đứng thẳng, sừng sững. Loạn: Sắc nhập rồi ngông cuồng phan duyên. Ngu: Sắc nhập rồi, tối tăm lầm lỗi, đáng khinh vụng về, trần truồng không xấu hổ. Trí: Sắc nhập rồi thông minh nhanh chóng. Bi: Sắc nhập rồi buồn bã khóc lóc. Hỷ: Sắc nhập rồi ca hát thường vui. Khổ: một trăm đốt xương đau đớn như bị lửa đốt. Lạc: thân thể vui sướng say xưa như nằm dục lạc. Họa: tự mình vờ lấy họa, cũng bị người khác gây họa, cũng biết kia gây họa. Phước: thường tự chiêu cảm phước, cũng có thể vì người khác làm phước. Ác: không có việc nào không gây tạo, lại khiến người khác gây ra điều ác. Thiệt: tự thực hành đàn v.v... cũng khuyên người khác thực hành đàn. Tảng: Không chịu thấy người khác ở riêng một mình cách xa mọi người. Ái: lưu luyến trói buộc nặng nề. Cường: tâm kia ngang bướng, ra vào không được tự

tại, cũng như gạch đá khó có thể biến chuyển, không thuận tiện đạo. Nhuyến: tâm chí yếu mềm, dễ bị tan hoại, cũng như bùn mềm không thể làm đồ dùng, các thứ như vậy hoặc thái quá, hoặc không sánh bằng đều gọi là tà tướng. Một căn có ba thọ, một thọ có mười hai pháp tà, ba thọ hợp có 600 pháp tà, trải qua năm căn hợp có ba00 pháp tà, tuy có 95 các thứ tà khác nhau nhưng kia ban đầu nhập phải nhờ năm căn, suy tìm cho cùng ba trăm ấy phải tương ứng với kia. Xét rằng lo sợ nhiều thường khiến cho thiên quán tan mất, thời mị nhiều khiến cho người bị pháp tà, mà-la có đủ hai thứ tổn hại này.

4. *Nói về cách trị*: Nếu trị lo sợ, phải biết thời mặt pháp của Đức Phật Câu-Na-hàm, Tỳ-kheo ưa nhiều loạn chúng tăng, tăng bị đui liền sinh tâm ác, thể thường làm xúc não người ngồi thiền, đây là loài quỷ nguyên tổ, báo hoặc đã tàn rụng mà đồng nghiệp sinh cũng có thể làm não loạn, nay quả trách tổ tông, quỷ kia nghe liền xấu hổ bỏ đi. Trách rằng: Ta biết tên họ người, người là dịch dạ-xoa, thời Đức Phật Câu-Na-hàm, phá giới, trộm hạ lạp, tham ăn, tham ngủ hương, nay ta giữ giới không sợ người, quả trách như vậy rồi thì nó liền bỏ đi, nếu kia không đi thì thậm tụng bài tựa của giới và giới, thần giới trở lại giữ, quỷ phá giới bỏ đi. Trị quỷ thời mị phải khéo biết mười hai thời ba mươi sáu thời thú, biết thời xương tên, yêu mị liền đi, bậc ẩn sĩ tu hạnh đầu-đà thường cất chừa gương vuông treo ở sau chỗ ngồi, quỷ mị không thể biến hóa sắc tượng trong gương được, xem gương mà biết, có thể dùng để tự đuổi chúng đi, đây là hai phương pháp trị cả trong lẫn ngoài. Trị ma-la có ba: một Giác ha: như người giữ cửa ngăn người xấu không cho vào, như Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Tất cả vật của người khác không thọ, phương thức không thọ có thể trị tất cả việc ma của mình và người. hai Nếu đã thọ vào phải từ đầu đến chân, mỗi mỗi phải quán kỹ, câu ma không được, lại cầu tâm không được, ma từ đâu đến muốn xúc não những gì? Như người ác vào nhà, mỗi chỗ xem xét, không để cho ở, nếu ba quán không đi thì vững tâm chống cự giữ gìn, lấy cái chết làm kỳ hạn không cùng ở chung với kẻ ác kia, khoé léo hồi chuyển như vậy ba lần trị không cần nói nhiều.

5. *Tu quán*: Theo thể lệ chia làm mười pháp: cảnh: Nếu việc ma sinh khởi thuận theo hạnh ma, gây ra các nghiệp ác, thành pháp ba đường, nếu theo ma mà khởi thiện như tùy thuộc người khác mà thực hành bố trí, tuy sinh đường lành mà đời đời tương nhiễm, hoặc có khi nương nhập chấp vào ngôn ngữ, nếu xả thân mạng liền chịu quả báo kia, dù muốn tu đạo cũng ngăn chướng muôn lần, có Bồ-tát có ma không ma

tức là ý này. Đó gọi là tam thiện pháp giới. Ma lại biến hóa khiến tự nhập Niết-bàn, chúng sinh đâu có can dự gì đến người, luồng chịu cay đắng không bằng chúng đắc, đó gọi là việc pháp giới Nhị thừa. Ma lại khiến người quanh co vụng độ, không mau chóng nhập đạo Bồ-đề, như vậy sâu cạn phân biệt rõ ràng đều là cảnh tư nghi. Nếu tức việc mà này đầy đủ mười giới trăm pháp ở trong một niệm, tất cả pháp thú hưởng về ma, như một pháp mộng đủ tất cả việc, một ma là tất cả ma, tất cả ma là một ma, chẳng phải một chẳng phải tất cả cũng là một ma tất cả ma, một Phật tất cả Phật, không ngoài cõi Phật tức là cõi ma, không hai không khác, quán như thế thì hàng ma là đạo tràng. Hàng thượng căn lợi trì trị ma hiển bày lý, dùng mà làm thị vệ đối với ma không sợ hãi như củi thêm lửa, duyên tu không thể tịch chiếu, Trì Thế không biết âm mưu của ma gọi đến bảo rằng: Lành thay! Chân tu tịch chiếu, không đợi quán sát mà đã soi chiếu, liền biết là ma chẳng phải Đế-thích, biệt giáo không chấp nhận phi pháp, cho nên nói rằng: chẳng thích nghi với ta, Viên giáo an trụ mé thật, cho nên nói như ta đáng thọ, không sợ phi nhân đối với sinh tử có sức mạnh, đó gọi là cảnh bất tư nghi. Cõi ma tức cõi Phật mà chúng sinh không biết, mê mờ cõi Phật, sinh khởi cõi ma, ở trong Bồ-đề sinh phiền não, vì vậy cho nên khởi bi, muốn khiến cho chúng sinh hiểu rằng cõi ma tức cõi Phật, phiền não tức Bồ-đề, cho nên khởi từ, từ vô lượng Phật bi vô lượng ma, vô lượng từ bi tức vô duyên nhất đại Từ bi. Muốn đầy đủ nguyện này hiển bày lý này nên hàng phục ma làm đạo tràng, tám mươi ức chúng sinh không thể động tâm gọi là chỉ, thấu đạt cõi ma tức cõi Phật gọi là Quán, nhưng dùng bốn Tất-đàn, Chỉ Quán an tâm, hễ việc ma khởi liền dùng bốn câu phá, ngang dọc đờn phức phá tất cả không dính mắc. Tam tạng ban đầu hàng phục bốn ma ngồi đạo tràng, phá phiền não ma đắc đạo Bồ-đề, lại đắc pháp tánh thân, phá ma ẩm nhập, hai thứ này cùng phá ma chết, ngồi dưới cội cây, đắc Tam-muội bất động, biến ba ngọc nữ phá tám mươi ức binh, gương đứng đầu đều bị rơi xuống đó là phá ma thiên tử, Thông giáo ban đầu đắc Vô sinh nhẫn đến Lục địa đất đạo Bồ-đề như trước, Bát địa đạo quán song lưu là Tam-muội Bất động, phá ma thiên tử, hai nơi Thanh văn chỉ phá ba thứ ma, Cấp-Đa thường bị xúc não, sau được thần thông hàng phục mà chẳng phá v.v... Biệt giáo Thập Trụ đã phá bốn ma của giới nội, đặng địa phần đắc đạo Bồ-đề, phá ma phiền não, đắc phần Pháp thân phá ẩm ma, đắc phần xích sắc Tam-muội, ma phá thiên tử. Như kinh Anh lạc chép: Đẳng giác thì tam-ma đã hết, chỉ còn lại một phần ma chết, ba không nên hết trước, một không nên riêng sót

lại, đây chính là Biệt giáo phương tiện nói đó thôi! Viên giáo Sơ trụ đều phá tám ma, đặc đạo Bồ-đề phá ma phiền não v.v... cho đến Diệu giác tám ma rốt ráo hết hẳn, tuy Sơ trụ phá mà chẳng phải Sơ trụ phá, tuy Hậu giác phá mà chẳng phải Hậu giác phá, nhưng không lìa Sơ trú hậu giác, đó gọi là phá pháp biến. Đối với trên mỗi mỗi đều trong pháp phá ma, đều biết khổ tập, vô minh tế độ, biết chữ, chẳng phải chữ. Đạo phẩm: côi ma có đủ tất cả sắc, sắc tức là không, sắc tức là bất tịnh, sắc tức là giả, đây gọi là tịnh. Sắc tức là trung, chẳng phải tinh chẳng phải bất tịnh, bốn ấm còn lại cũng giống như vậy, đó gọi là một niệm xứ, tất cả niệm xứ, cho đến ba môn giải thoát. Nếu môn chưa mở thì do sự chướng từ nhiều kiếp lâu xa đến nay bị ma sai sử, vì khởi ma đàn nên có quả báo, vì giữ giới ma nên cầu mong lợi dưỡng, hành nhẫn ma làm người khác sợ hãi, tu tập tinh tấn ma cầu tiếng tăm, đặc thiền ma, mê muội pháp quý, ưa thích tuệ ma, phân biệt lưới kiến chấp, trong sáu pháp như vật tùy gọi là lành nhưng kỳ thực là ma, do tà tỳ này làm tỳ hai môn Tam-muội, nay dùng chánh độ đối trị sáu tỳ, tỳ mật độ thành, như dầu nhiều thì càng sáng, nếu phiền não xen lẫn thì phải dùng bốn phần quán trước trợ giúp đối trị, nghiệp xen lẫn phải nhờ niệm danh hiệu hai Đức Phật trợ trị. Nếu Tiểu thừa hàng phục đạo cùng khắp gọi là văn tuệ, cho đến Viên giáo năm phẩm là địa vị văn tuệ, đây còn chưa thành đầu thể xen lạm chân khởi tăng thượng mạn, nếu muốn nhập tâm phải nhất tâm an nhẫn chờ để bị ma làm động loạn, quán nhiều cùng tột, gượng tâm quở trách, nếu nhập Tự vị, đặc pháp ban thưởng, chờ sinh tâm kiêu mạn, tâm tham ái thí như có công lao lớn bị truat phế hóa thành nhỏ, hoặc mất bổng lộc, hoặc mất mạng, nếu khởi pháp ái là phạm tội, chỉ phát tự giải, nếu còn chút ít thì mất tự giải, nếu mất bổng lộc thì rơi vào Nhị thừa, nếu mất mạng thì Đại thừa gia nghiệp tông xã diệt. Nếu không có pháp ái từ tương tự nhập chân thật, điều phục ma làm thị giả, thẳng đến đạo tràng. Lại nữa, thối thất tuệ như mất công lao, thối thất định như mất bổng lộc, cả hai điều thối thật như mất mạng. Lại nữa, thông dùng nhất ý làm quán: hành nhân độn căn, trước hiểu ý chung, độ nhập vào Biệt, Trung luận ý riêng tương phẩm mà đều hội vô sinh, Thông biệt nêu lên lẫn nhau, ý thành tựu lẫn nhau.

Hỏi: ma động loạn xong, sau pháp tốt khởi, đó là pháp nhĩ. Lành (đông) qua xuân đến ư? Đáp: chưa hẳn đều như vậy, tự mình có lỗi lầm, pháp tốt cũng không phát, mà là do duyên xấu chiêu cảm, điều lành là do tâm lực mà có. Thích luận chép: Đức Thích-ca từ kiếp lâu xa ở trong đời ác, đời không có Phật, cầu pháp tinh tấn, hoàn toàn không thật có,

ma biến hóa thành Bà-La-Môn nói dối rằng: có bài kệ của Phật rằng: ông có thể lấy da làm giấy, lấy xương làm bút, lấy máu làm mực để cho ông dùng, Bồ-tát ưa pháp liền tự lột da phơi khô để ghi chép kệ, Ma liền biến mất, đức Phật biết tâm của vị kia từ phương dưới vọt lên, nên nói cho nghe kinh sâu xa nhiệm mầu, khiến họ được vô sinh hẳn có thể lấy đó làm chứng v.v...